

Bản án số: 38/2019/HS-PT
Ngày 27- 3 - 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU

- *Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Trọng Nhân

Các Thẩm phán: Ông Chung Văn Kết

Bà Châu Minh Hoàng

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Bùi Thị Huệ là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau

- *Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa:*

Bà Lê Kiều Diễm – Kiểm sát viên

Ngày 27 tháng 3 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 39/2019/TLPT-HS ngày 19 tháng 02 năm 2019 đối với bị cáo Trần Ngọc N cùng đồng phạm; do có kháng cáo của bị cáo Trần Ngọc N, Nguyễn Thanh D đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 04/2019/HS-ST ngày 16 tháng 01 năm 2019 của Tòa án nhân dân thành phố C, tỉnh Cà Mau.

- *Bị cáo có kháng cáo:*

1/ *Họ và tên:* Trần Ngọc N, sinh năm: 1983, tại: Vĩnh Long; nơi cư trú: Ấp Mỹ P, xã M, huyện T, tỉnh Vĩnh Long; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 04/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn T và bà Phùng Thị H (chết); vợ: Võ Thị Kim B; con: 01 người; tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Năm 2008 bị Tòa án nhân dân Huyện T, tỉnh Bình Dương xử phạt 09 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung 2009, chấp hành xong hình phạt tù ngày 11/5/2008; hiện đang bị tạm giam trong vụ án khác tại huyện C, thành phố Cần Thơ; bị cáo bị tạm giam có mặt.

2/ *Họ và tên:* Nguyễn Thanh D, sinh năm: 1978, tại Hậu Giang; nơi cư trú: Khu vực P, phường Tân P, quận C, thành phố Cần Thơ; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 01/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn M và bà Nguyễn Thị V; vợ: Trương Thị Bích L; con 02 người; tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 18/3/2016 bị Ủy ban nhân dân Quận C, thành phố Cần Thơ xử phạt 750.000đ về hành vi tụ tập đông người gây mất trật tự công cộng, đã chấp hành xong; bị bắt tạm giam từ ngày 26/6/2018; bị cáo bị tạm giam có mặt.

- *Bị cáo không có kháng cáo và không bị kháng cáo, kháng nghị (Tòa án không triệu tập):*

1/ *Họ và tên*: Lương Phan Nhật H, sinh năm: 1995, tại An Giang; nơi cư trú: Ấp N, xã N, huyện C, tỉnh An Giang.

2/ *Họ và tên*: Nguyễn Hồng K, sinh năm: 1983, tại Đồng Tháp; tên gọi khác: Thái; nơi cư trú: số 170, khóm M, phường 3, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp.

- *Những người tham gia tố tụng khác có liên quan đến kháng cáo*:

- *Bị hại*: Chị Nguyễn Thị M, sinh năm: 1980; nơi cư trú: Ấp L, xã P, huyện C, tỉnh Cà Mau (vắng).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Sáng ngày 18/11/2017, Trần Ngọc N rủ Lương Phan Nhật H, Nguyễn Hồng K đi tìm gái bán dâm có đeo nữ trang tiếp cận, bỏ thuốc ngủ, chiếm đoạt tài sản, được H, K đồng ý. Sau đó, K rủ thêm Nguyễn Thanh D. Khoảng 15 giờ, ngày 18/11/2017, Trần Ngọc N, Lương Phan Nhật H, Nguyễn Hồng K, Nguyễn Thanh D điều khiển xe mô tô đi từ Sóc Trăng đến thành phố C. Khoảng hơn 21 giờ cùng ngày, cả nhóm đến thành phố C, uống cà phê tại quán P thuộc khóm 4, phường 9, thành phố C. Tại đây, thông qua người tên P (chưa xác định được nhân thân), Nguyễn Thị M đến gặp các đối tượng để thực hiện việc mua bán dâm. N rủ M đi hát karaoke, được M dẫn vào quán karaoke Vĩnh T thuộc khóm 3, phường 7, thành phố C nhưng các đối tượng không đồng ý. Tiếp đó, M dẫn N cùng đồng bọn vào phòng số 3 quán karaoke Ngọc D cũng thuộc khóm 3, phường 7, thành phố C. Trong lúc hát karaoke có nhậu, lợi dụng lúc M không để ý, H dùng thuốc ngủ chuẩn bị sẵn bỏ vào ly bia của M. Khi hát được hơn 01 giờ đồng hồ, thấy M có biểu hiện ngất thuốc, N kêu H tính tiền ra về. K và D điều khiển xe về Cần Thơ trước, H điều khiển xe Winner 64F1 – 301.56 đi tìm nhà nghỉ, N điều khiển xe của M chở M theo sau. H tìm được nhà nghỉ Yến N thuộc khóm 5, phường 9, thành phố C, N đưa M vào thuê phòng số 2 còn H ở gần đó đợi. Khi biết M ngất thuốc và ngủ, N lấy tài sản của M gồm: 01 tấm lắc đeo tay, trọng lượng 05 chỉ vàng 24K; 01 dây chuyền, trọng lượng 04 chỉ vàng 18K; 01 điện thoại OPPO màu xám; 01 đồng hồ hiệu CK nữ màu vàng; 01 chứng minh nhân dân tên Nguyễn Thị M và 400.000đ tiền Việt Nam. Sau khi lấy được tài sản, N gọi điện thoại cho H đến rước rồi cả hai chạy về Cần Thơ gặp D và K. Sáng ngày 20/11/2017, N và H đem vàng đi bán, tiệm vàng xác định vàng giả nên không bán được. Khi gặp D và K ở quán cà phê N lấy dây chuyền và tấm lắc để trên bàn, D sợ bị phát hiện nên giữ lấy. Sau đó D vứt bỏ trên đường đi huyện T, tỉnh Đồng Tháp. Các tài sản còn lại H và N bán điện thoại OPPO tại tỉnh Vĩnh Long được 2.000.000đ chia mỗi người 1.000.000đ; chứng minh nhân dân của M N giữ; đồng hồ đeo tay H giữ; số tiền 400.000đ N trừ vào tiền karaoke.

Đối với chị M xác định các tài sản bị mất gồm: 02 bộ vòng ximen 14 chiếc vàng 18K, trọng lượng 10 chỉ; 01 nhẫn vàng 18K, trọng lượng 1,5 chỉ; 01 dây chuyền 18K, trọng lượng 04 chỉ; 01 điện thoại OPPO màu xám; 01 đồng hồ hiệu CK nữ màu vàng; 01 tấm lắc đeo tay nữ vàng 24K, trọng lượng 05 chỉ; tiền Việt

Nam 800.000đ và 01 chứng minh nhân dân tên Nguyễn Thị M.

Tại các kết quả định giá tài sản số 214/KL-HĐĐG ngày 28/12/2017 và số 50/KL-HĐĐG ngày 27/3/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố C kết luận: Tính vào thời điểm tháng 11/2017: 02 bộ vòng ximen 14 chiếc vàng 18K, tổng trọng lượng 10 chỉ = 23.200.000đ; 01 nhẫn vàng 18K, trọng lượng 1,5 chỉ = 3.480.000đ; 01 dây chuyền 18K, trọng lượng 04 chỉ = 9.280.000đ; 01 điện thoại OPPO màu xám, giá trị còn 80% = 3.680.000đ; 01 đồng hồ hiệu CK nữ màu vàng, giá trị còn 60% = 570.000đ; 01 tấm lắc đeo tay nữ vàng 24k, trọng lượng 05 chỉ = 17.600.000đ. Tổng cộng 57.810.000đ.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 04/2019/HS-ST ngày 16 tháng 01 năm 2019 của Tòa án nhân dân thành phố C, tỉnh Cà Mau quyết định: Căn cứ điểm a, d, e khoản 2, Điều 133; điểm p, khoản 1, Điều 46; Điều 41; Điều 42 của Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung 2009;

Tuyên bố các bị cáo Trần Ngọc N, Lương Phan Nhật H, Nguyễn Hồng K và Nguyễn Thanh D phạm tội “*Cướp tài sản*”.

Xử phạt Trần Ngọc N 10 năm tù; thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Xử phạt Lương Phan Nhật H 09 năm tù; thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Xử phạt Nguyễn Hồng K 09 năm tù; thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Xử phạt Nguyễn Thanh D 08 năm tù; thời hạn tù tính từ ngày 26/6/2018.

Buộc bị cáo Trần Ngọc N và Lương Ngọc H mỗi bị cáo nộp lại 1.000.000đ để sung quỹ nhà nước.

Ngoài ra, Án sơ thẩm còn tuyên về trách nhiệm bồi thường dân sự, xử lý vật chứng, nghĩa vụ chịu lãi suất chậm thi hành án, án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 21 tháng 01 năm 2019, bị cáo Nguyễn Thanh D có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Lý do, mức án cao, xin khắc phục hậu quả.

Ngày 27 tháng 01 năm 2019, bị cáo Trần Ngọc N có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Lý do, mức án cao, bản thân trụ cột gia đình, cha tàn tật, con còn nhỏ.

Tại phiên tòa, các bị cáo Trần Ngọc N, Nguyễn Thanh D giữ N yêu cầu kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự; không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của các bị cáo Trần Ngọc N và bị cáo Nguyễn Thanh D; giữ N bản án sơ thẩm số 04/2019/HS-ST ngày 16 tháng 01 năm 2019 của Tòa án nhân dân thành phố C.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Ngày 18/11/2017, Trần Ngọc N rủ Lương Phan Nhật H, Nguyễn Hồng K tìm gái bán dâm có đeo nữ trang tiếp cận bỏ thuốc ngủ chiếm đoạt tài sản. K rủ thêm Nguyễn Thanh D cùng đi. Cùng ngày các bị cáo đến Cà Mau, tiếp cận chị Nguyễn Thị M, trong lúc cùng nhau hát Karaoke, H, N bỏ thuốc ngủ vào ly bia của M. Khi M ngất thuốc N, H chở M thuê phòng trọ, chờ khi M ngủ N lấy tài sản của chị M gồm: 02 bộ vòng ximen 14 chiếc vàng 18K, tổng trọng lượng 10 chỉ; 01 nhẫn vàng 18K, trọng lượng 1,5 chỉ; 01 dây chuyền 18K, trọng lượng 04 chỉ; 01 điện thoại OPPO màu xám; 01 đồng hồ hiệu CK nữ màu vàng; 01 tấm lắc đeo tay nữ vàng 24k, trọng lượng 05 chỉ và tiền mặt 800.000đ; tổng trị giá tài sản bị chiếm đoạt là 58.610.000đ.

[2] Hành vi của Trần Ngọc N, Nguyễn Thanh D cùng các đồng phạm là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm hại đến tài sản người khác, chiếm đoạt trái pháp luật tài sản của bị hại Nguyễn Thị M. Các bị cáo đã bàn bạc, rủ rê, thống nhất cùng nhau tổ chức thực hiện việc chiếm đoạt tài sản của người bị hại. Quá trình thực hiện tội phạm các bị cáo sử dụng thủ đoạn nguy hiểm là dùng thuốc ngủ cho người bị hại uống làm bị hại mất khả năng tự vệ để chiếm đoạt tài sản của bị hại có trị giá 58.610.000đ. Hành vi của Trần Ngọc N và các đồng phạm đã vi phạm pháp luật hình sự, phạm vào tội “*Cướp tài sản*” với tính chất vụ án và mức độ phạm tội rất nghiêm trọng. Án sơ thẩm xử bị cáo Trần Ngọc N cùng các đồng phạm Lương Ngọc H, Nguyễn Hồng K, Nguyễn Thanh D phạm tội “*Cướp tài sản*” theo điểm a, d, e khoản 2 Điều 133 Bộ luật Hình sự năm 1999 là có căn cứ đúng, pháp luật.

[3] Xét kháng cáo xin giảm hình phạt của bị cáo Trần Ngọc N và bị cáo Nguyễn Thanh D nhận thấy: Cả hai bị cáo đều có nhân thân xấu. Bị cáo N từng bị xử phạt 09 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*” vào năm 2008, đã được xóa án tích. Bị cáo D bị xử phạt hành chính 750.000đ về hành vi tụ tập đông người gây mất trật tự công cộng vào năm 2016, đã chấp hành xong. Trong vụ án bị cáo N giữ vai trò chính là người cầm đầu, rủ rê, tổ chức và trực tiếp cùng các đồng phạm thực hiện tội phạm. Bị cáo D là đồng phạm với vai trò người giúp sức. Tại phiên tòa bị cáo D bào chữa cho rằng chỉ được rủ đi chơi, có tham gia nhậu cùng các bị cáo nhưng không biết việc các bị cáo chiếm đoạt tài sản của bị hại. Lời bào chữa của bị cáo D không có cơ sở chấp nhận. Bởi lẽ, lời khai của bị cáo Nguyễn Hồng K là người trực tiếp rủ bị cáo D thể hiện: K rủ D đi kiếm tiền và giao nhiệm vụ cho D là tham gia nhậu và tán gái. Thực tế sau khi chiếm đoạt được tài sản của bị hại M, các bị cáo về lại Cần Thơ, theo các bị cáo N, H khai bán vàng không được đem đến để trên bàn của quán cà phê, D là người sợ bị phát hiện nên lấy giữ và khai sau đó ném bỏ trên đường đi Đồng Tháp để tiếp tục thực hiện vụ cướp tài sản khác tại Đồng Tháp hiện đang bị khởi tố chưa xét xử. Án sơ thẩm đã xem xét đầy đủ tính chất vụ án, vai trò, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, nhân thân và tình tiết giảm nhẹ của từng bị cáo, từ đó xử phạt bị cáo Trần Ngọc N 10 năm tù, phạt bị cáo Nguyễn Thanh D 08 năm tù là tương xứng đối với các bị cáo. Bị cáo N và bị cáo D kháng cáo xin giảm hình phạt nhưng không chứng minh, cung cấp thêm được tình tiết giảm nhẹ nào mới nên không có cơ sở để chấp nhận, cần giữ N bản án sơ thẩm về hình phạt để các bị cáo có thời gian dài cải tạo nhằm đảm bảo tính

nghiêm minh của pháp luật vừa nghiêm trị các bị cáo vừa phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Án sơ thẩm tuyên buộc các bị cáo Trần Ngọc N, Lương Phan Nhật H, Nguyễn Hồng K, Nguyễn Thanh D liên đới bồi thường cho bị hại Nguyễn Thị M tổng số tiền là 58.610.000đ, chia phần mỗi bị cáo bồi thường 14.652.500đ nhưng lại buộc bị cáo N và bị cáo H mỗi bị cáo phải nộp lại 1.000.000đ tiền thu lợi bất chính từ việc bán tài sản của bị hại là chưa đúng. Tuy các bị cáo không kháng cáo nhưng cần sửa án sơ thẩm phần xử lý vật chứng không buộc bị cáo N, bị cáo H nộp lại tiền thu lợi bất chính để tịch thu sung quỹ Nhà nước.

[5] Do tội cướp tài sản quy định tại Điều 133 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009 với tội cướp tài sản quy định tại Điều 168 Bộ luật Hình sự năm 2015 quy định hình phạt như nhau. Do đó, thực hiện nguyên tắc thống nhất áp dụng pháp luật, cần áp dụng điều luật của Bộ luật hình sự năm 2015 để xử phạt đối với các bị cáo.

[6] Do kháng cáo không được chấp nhận nên bị cáo N và bị cáo D phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a, b khoản 1 Điều 355; điểm d khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự;

1. Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Trần Ngọc N và Nguyễn Thanh D; giữ nguyên bản án sơ thẩm số: 236/2018/HS-ST ngày 25 tháng 12 năm 2018 của Tòa án nhân dân thành phố C, tỉnh Cà Mau về hình phạt; sửa bản án sơ thẩm về xử lý vật chứng.

- Áp dụng điểm a, d, đ khoản 2 Điều 168; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Trần Ngọc N 10 (mười) năm tù về tội “*Cướp tài sản*”; thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thanh D 08 (tám) năm tù về tội “*Cướp tài sản*”; thời hạn tù tính từ ngày 26/6/2018.

Không buộc bị cáo Trần Ngọc N và bị cáo Lương Phan Nhật H phải nộp lại mỗi bị cáo 1.000.000đ (một triệu đồng) để sung quỹ Nhà nước.

2. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Án phí hình sự phúc thẩm bị cáo Trần Ngọc N và bị cáo Nguyễn Thanh D mỗi bị cáo phải chịu 200.000đồng.

3. Các quyết định khác của án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Công an tỉnh Cà Mau;
- Công an thành phố C;
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố C;
- Tòa án nhân dân thành phố C;
- Chi cục THADS thành phố C;
- Bị cáo, người tham gia tố tụng khác;
- Lưu: Hồ sơ vụ án; Tòa HS; án văn;
- Lưu VT(TM:TANDTCM).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Đã ký

Trần Trọng Nhân